

TIÊU ĐIỂM LUẬT

Cập nhật những thay đổi pháp lý quan trọng hàng tháng có ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư và kinh doanh tại Việt Nam. Truy cập Trung tâm Tư liệu của chúng tôi để theo dõi những cập nhật pháp lý mới nhất và tin tức từ LNT & Partners.

Người Lao Động Nước Ngoài Tại Việt Nam: Những Thay Đổi Quan Trọng Theo Nghị Định 219/2025/NĐ-CP

Lê Kim Ngân – Cộng sự Cấp cao

Nghị định số 219/2025/NĐ-CP, được ban hành và có hiệu lực từ ngày 07 tháng 8 năm 2025 ("**Nghị định 219**"), đã đưa ra những thay đổi đáng kể về các quy định liên quan đến người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Nghị định 219 mang tính bước ngoặt và đã thay thế các quy định liên quan trước đây tại Nghị định số 152/2020/NĐ-CP và Nghị định số 70/2023/NĐ-CP, với mục tiêu đơn giản hóa một cách đáng kể các thủ tục hành chính, phù hợp với định hướng chuyển đổi số quốc gia và nâng cao sức hút của thị trường lao động Việt Nam đối với nguồn nhân lực quốc tế chất lượng cao.

Tiếp theo các thông tin trước đó khi Nghị định 219 vẫn còn trong quá trình soạn thảo, LNT theo đây cập nhật các thay đổi chính đã có hiệu lực của Nghị định 219, trên tương quan so sánh với những quy định liên quan trước đó. Bản cập nhật này bao gồm các thông tin thiết yếu cho tất cả các doanh nghiệp có sử dụng lao động nước ngoài tại Việt Nam.

Những thay đổi đáng chú ý tại Nghị định 219 bao gồm

- 1) **Đơn giản hóa thủ tục cấp Giấy phép lao động (GPLĐ):** Từng bước riêng biệt trước đây bao gồm đăng tin tuyển dụng, báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài (**Báo Cáo**) và nộp hồ sơ đề nghị cấp GPLĐ nay đã được tích hợp thành một quy trình duy nhất, nhanh hơn. Điều này giúp giảm tổng thời gian xử lý từ khoảng 5 tuần xuống còn khoảng 3 tuần.
- 2) **Mở rộng danh mục các trường hợp không thuộc diện cấp GPLĐ**, bao gồm các trường hợp làm việc ngắn hạn: Hạn chế nghiêm ngặt "3 lần trong 1 năm" đối với các trường hợp làm việc ngắn hạn (dưới 30 ngày mỗi lần) đã được bãi bỏ. Lao động nước ngoài sẽ không thuộc diện cấp GPLĐ nếu tổng thời gian làm việc tại Việt Nam của họ dưới 90 ngày trong một năm dương lịch, mang đến sự linh hoạt hơn rất nhiều.
- 3) **Hạ chuẩn yêu cầu về kinh nghiệm:** Yêu cầu về kinh nghiệm làm việc tối thiểu đối với cả chuyên gia và lao động kỹ thuật đã được giảm xuống. Đáng chú ý, các chuyên gia làm việc trong các lĩnh vực ưu tiên (ví dụ: công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và các

ngành, lĩnh vực ưu tiên khác để phát triển kinh tế xã hội) giờ đây chỉ cần 1 năm kinh nghiệm làm việc liên quan, giảm so với yêu cầu 3 năm kinh nghiệm như quy định trước đó.

- 4) **Phân cấp thẩm quyền xử lý:** Thẩm quyền chính trong việc cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi GPLĐ và cấp Giấy xác nhận không thuộc diện cấp GPLĐ đã được chuyển từ Bộ Nội Vụ (BNV) và Sở Nội Vụ (SNV) sang Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh. UBND cấp tỉnh cũng có quyền linh hoạt phân cấp cho cơ quan có thẩm quyền thực hiện các công việc này.
- 5) **Bãi bỏ nghĩa vụ báo cáo định kỳ:** Doanh nghiệp sử dụng lao động không còn phải nộp báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm về tình hình sử dụng lao động nước ngoài, giúp giảm đáng kể gánh nặng hành chính.
- 6) **Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số:** Nghị định 219 hỗ trợ **nộp hồ sơ trực tuyến** và các giao dịch điện tử cho các hồ sơ xin cấp GPLĐ và Giấy xác nhận không thuộc diện cấp GPLĐ, phù hợp với mục tiêu chuyển đổi số.

Nội dung	Theo Nghị định 152 & Nghị định 70	Theo Nghị định 219
1. Thủ tục đề nghị cấp & gia hạn GPLĐ		
Thời hạn giải quyết	Tách bạch các bước đăng tin tuyển dụng, báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài, và thủ tục đề nghị cấp GPLĐ: (i) Đăng tin tuyển dụng: thông qua Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước, đăng tin tuyển dụng 15 ngày trước ngày nộp báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài; (ii) Báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài: nộp trước ít nhất 15 ngày, kể từ ngày người lao động nước ngoài dự kiến bắt đầu làm việc tại Việt Nam. Cơ quan quản lý lao động sẽ phản hồi trong thời hạn 10 ngày làm việc; (iii) Thủ tục đề nghị cấp, gia hạn GPLĐ: ○ Đối với hồ sơ đề nghị cấp GPLĐ: Nộp hồ sơ trước ít nhất 15 ngày, kể từ ngày người lao động nước ngoài dự kiến bắt đầu làm việc tại Việt Nam, và sau khi Báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài đã được chấp thuận; ○ Đối với hồ sơ gia hạn GPLĐ: Nộp hồ sơ trước ít nhất 5 ngày, nhưng	Các bước thủ tục đã được tích hợp trong một quy trình duy nhất để báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài và đề nghị cấp, gia hạn GPLĐ: (i) Đăng tin tuyển dụng: 5 ngày trước ngày nộp báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài, có thể sử dụng trang thông tin tuyển dụng của doanh nghiệp (<i>Điều 18.1 và Mẫu số 03</i>); (ii) Quy trình báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài tích hợp thủ tục đề nghị cấp, gia hạn GPLĐ (<i>Điều 22 và Điều 28</i>): ○ Đối với hồ sơ đề nghị cấp GPLĐ: Trong thời hạn 60 ngày và không ít hơn 10 ngày tính đến ngày người lao động nước ngoài dự kiến làm việc; ○ Đối với hồ sơ gia hạn GPLĐ: Trước ít nhất 10 ngày nhưng không quá 45 ngày trước khi hết hạn GPLĐ; ○ Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc.

Nội dung	Theo Nghị định 152 & Nghị định 70	Theo Nghị định 219
	không quá 45 ngày trước ngày GPLĐ hết hạn; ○ Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.	
Yêu cầu hồ sơ	(i) Giấy khám sức khỏe: Yêu cầu bản gốc giấy khám sức khỏe do cơ quan, tổ chức y tế có thẩm quyền của nước ngoài hoặc của Việt Nam cấp; ngoài ra không có yêu cầu cụ thể đối với giấy khám sức khỏe do cơ quan, tổ chức y tế có thẩm quyền của nước ngoài cấp; (ii) Phiếu lý lịch tư pháp: Trên thực tế, có thể thực hiện cùng lúc với thủ tục đề nghị cấp GPLĐ, nhưng không được quy định cụ thể trong văn bản.	(i) Giấy khám sức khỏe (Điều 8.2) ○ Nếu được cấp bởi cơ sở y tế tại Việt Nam: Không yêu cầu bản gốc nếu kết quả khám sức khỏe đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế. ○ Nếu được cấp bởi cơ sở y tế ở nước ngoài: Được sử dụng trong trường hợp Việt Nam và quốc gia hoặc vùng lãnh thổ cấp giấy khám sức khỏe có điều ước hoặc thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau. (ii) Phiếu lý lịch tư pháp (Điều 6.3) ○ Trình tự, thủ tục và thời gian xử lý đối với hồ sơ đề nghị cấp GPLĐ và Phiếu lý lịch tư pháp hiện nay đã được quy định rõ ràng; ○ Biên nhận hồ sơ sẽ ghi nhận tổng thời hạn giải quyết cấp Phiếu lý lịch tư pháp và cấp GPLĐ; ○ Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lao động thẩm định hồ sơ và trả kết quả GPLĐ và Phiếu lý lịch tư pháp bằng bản điện tử cho người sử dụng lao động.
Tổng thời gian giải quyết	Khoảng 5 tuần	Khoảng 3 tuần
Phản hồi lý do không chấp thuận	Không có quy định cụ thể	Trường hợp không cấp GPLĐ, cơ quan có thẩm quyền phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Nội dung	Theo Nghị định 152 & Nghị định 70	Theo Nghị định 219
2. Thủ tục đề nghị cấp & gia hạn Giấy xác nhận không thuộc diện cấp GPLĐ (Giấy Xác Nhận)		
Bãi bỏ yêu cầu đăng tin tuyển dụng và nộp báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài	Trừ các trường hợp được miễn, người sử dụng lao động phải đăng tin tuyển dụng và nhận được sự chấp thuận đối với báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng lao động trước khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy Xác Nhận.	Yêu cầu này đã bị bãi bỏ .
Thời hạn nộp hồ sơ	Trước ít nhất 10 ngày , kể từ ngày người lao động nước ngoài dự kiến bắt đầu làm việc tại Việt Nam	Trong thời hạn 60 ngày và không ít hơn 10 ngày tính đến ngày người lao động nước ngoài dự kiến làm việc (Điều 9.1).
Thời hạn & thủ tục gia hạn Giấy Xác Nhận	Không có quy định cụ thể về thủ tục gia hạn; thường sẽ yêu cầu phải nộp hồ sơ như xin cấp mới.	(i) Thời hạn: Tối đa 02 năm, và có thể được gia hạn một lần với thời hạn tối đa là 02 năm (Điều 17). (ii) Thời gian giải quyết: Trước ít nhất 10 ngày nhưng không quá 45 ngày trước khi hết hạn Giấy Xác Nhận (Điều 16.1).
3. Cơ quan tiếp nhận	Tùy từng trường hợp mà thẩm quyền sẽ thuộc cấp Bộ hoặc cấp Tỉnh. (i) Các trường hợp thuộc thẩm quyền cấp Bộ (BNV): - Người lao động làm việc cho các tổ chức, doanh nghiệp do nhà nước thành lập (ví dụ, do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ cho phép thành lập); - Người lao động làm việc cho một người sử dụng lao động tại nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. (ii) Các trường hợp thuộc thẩm quyền cấp Tỉnh (SNV): - Người lao động làm việc cho các tổ chức, doanh nghiệp do Ủy ban Nhân dân cấp Tỉnh cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân	UBND cấp tỉnh thực hiện cấp, gia hạn và thu hồi GPLĐ và Giấy Xác Nhận cho người lao động nước ngoài. (i) Đối với người lao động nước ngoài làm việc tại một địa phương, thẩm quyền thuộc UBND cấp tỉnh nơi người sử dụng lao động có trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh tại địa phương nơi người lao động nước ngoài dự kiến làm việc. (ii) Đối với người lao động nước ngoài làm việc cho một người sử dụng lao động tại nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thẩm quyền thuộc UBND cấp tỉnh nơi người sử dụng lao động có trụ sở chính. UBND cấp tỉnh có quyền quyết định việc phân cấp cho cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi GPLĐ và Giấy Xác Nhận.

Nội dung	Theo Nghị định 152 & Nghị định 70	Theo Nghị định 219
	dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập; ○ Người lao động làm việc cho người sử dụng lao động tại nhiều địa điểm trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	
4. Mở rộng trường hợp không thuộc diện cấp GPLĐ	Không thuộc diện cấp GPLĐ nếu người lao động nước ngoài có thời gian làm việc dưới 30 ngày VÀ không quá 03 lần trong 01 năm.	(i) Không thuộc diện cấp GPLĐ nếu tổng thời gian dưới 90 ngày trong 01 năm (tính từ 01 tháng 01 đến ngày cuối cùng của năm) (<i>Điều 7.13(a)</i>). Giới hạn “không quá 03 lần” đã được bãi bỏ, mang đến sự linh hoạt. (ii) Bổ sung trường hợp không thuộc diện cấp GPLĐ mới, áp dụng cho người lao động nước ngoài được các bộ, cơ quan ngang bộ hoặc UBND cấp tỉnh xác nhận vào Việt Nam làm việc trong các lĩnh vực ưu tiên (ví dụ như công nghệ, chuyển đổi số quốc gia, và các lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội khác).
5. Yêu cầu về kinh nghiệm làm việc	(i) Đối với chuyên gia: Có bằng đại học trở lên; VÀ có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc phù hợp với vị trí dự kiến làm việc tại Việt Nam. (ii) Đối với lao động kỹ thuật: ○ Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc phù hợp với vị trí dự kiến làm việc tại Việt Nam; HOẶC ○ Được đào tạo ít nhất 01 năm và có 03 năm kinh nghiệm làm việc phù hợp với vị trí dự kiến làm việc tại Việt Nam.	Nhìn chung, yêu cầu về kinh nghiệm làm việc đã có thay đổi đáng kể, cụ thể như sau (<i>Điều 3</i>): (i) Đối với chuyên gia: ○ Có bằng đại học trở lên và ít nhất 02 năm kinh nghiệm làm việc; HOẶC ○ Có bằng đại học trở lên và có ít nhất 1 năm kinh nghiệm nếu dự kiến làm việc tại Việt Nam trong các lĩnh vực ưu tiên (ví dụ như công nghệ, chuyển đổi số quốc gia, và các lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội khác). (ii) Đối với lao động kỹ thuật: Có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc; HOẶC được đào tạo ít nhất 01 năm và có 02 năm kinh nghiệm làm việc.

Nội dung	Theo Nghị định 152 & Nghị định 70	Theo Nghị định 219
6. Hình thức làm việc mới	Không được quy định như một hình thức riêng.	Bổ sung hình thức làm việc mới và riêng biệt “Được điều chuyển từ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ở nước ngoài sang Việt Nam làm việc trừ trường hợp di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp” (Điều 2.1(h))
7. GPLĐ trong một số trường hợp đặc biệt	Các trường hợp đặc biệt được áp dụng bao gồm: (i) Chuyên gia hoặc lao động kỹ thuật đã được cấp GPLĐ, đang còn hiệu lực mà có nhu cầu làm việc cho người sử dụng lao động khác ở cùng vị trí công việc và cùng chức danh công việc ghi trong GPLĐ; (ii) Người lao động nước ngoài đã được cấp GPLĐ và đang còn hiệu lực mà thay đổi vị trí công việc hoặc chức danh công việc hoặc hình thức làm việc ghi trong GPLĐ nhưng không thay đổi người sử dụng lao động.	Các trường hợp áp dụng đã được điều chỉnh như sau (Điều 20): (i) Chế độ đặc biệt này đã được mở rộng để áp dụng cho tất cả các đối tượng người lao động nước ngoài, bao gồm nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia và lao động kỹ thuật; (ii) Chế độ này áp dụng cho các trường hợp thay đổi vị trí công việc hoặc hình thức làm việc, nhưng không áp dụng cho việc thay đổi chức danh công việc.
8. Bãi bỏ nghĩa vụ báo cáo định kỳ	Người sử dụng lao động phải nộp báo cáo 6 tháng và hàng năm về tình hình sử dụng lao động nước ngoài	Nghĩa vụ nộp báo cáo 6 tháng và hàng năm về tình hình sử dụng lao động nước ngoài đã bị bãi bỏ .

Nghị định 219/2025/NĐ-CP thể hiện nỗ lực chủ động của Chính phủ Việt Nam nhằm hiện đại hóa và đơn giản hóa các quy định về lao động nước ngoài. Những sửa đổi này nhằm giảm gánh nặng hành chính, nâng cao tính minh bạch và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao để hỗ trợ các mục tiêu phát triển kinh tế và đổi mới sáng tạo của Việt Nam. Sự chuyển dịch sang số hóa, thủ tục đơn giản và các trường hợp miễn trừ được mở rộng phản ánh một cách tiếp cận thân thiện hơn với doanh nghiệp.

LNT khuyến nghị các doanh nghiệp và người lao động nước ngoài nhanh chóng tìm hiểu những quy định mới này để đảm bảo tuân thủ đầy đủ và tận dụng hiệu quả các cơ hội mà chính sách mới này mang lại.

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm: Bản Tin Pháp Lý này nhằm mục đích cung cấp thông tin cập nhật về pháp luật và chỉ mang tính chất tham khảo. Nội dung trong bản tin không nên được sử dụng hoặc hiểu là lời khuyên pháp lý cho mục đích kinh doanh. LNT & Partners không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ việc sử dụng hoặc áp dụng thông tin nào trong bản tin cho mục đích kinh doanh. Để được làm rõ hoặc nhận tư vấn pháp lý cụ thể từ Bản Tin Pháp Lý này, vui lòng liên hệ Luật sư của chúng tôi: **Ms. Lê Kim Ngân** qua email KimNgan.Le@LNTpartners.com.

LIÊN HỆ

Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ với các Luật sư Thành viên của chúng tôi:



Ông Bùi Ngọc Hồng

Sáp nhập & Mua lại, Đầu tư nước ngoài, Tuân thủ Pháp luật, Lao động, Giải quyết tranh chấp

Hong.Bui@LNTpartners.com



Ông Trần Thái Bình

Quản trị doanh nghiệp, Lao động, Đầu tư nước ngoài, Giải quyết tranh chấp, Bất động sản, Sáp nhập & Mua lại, Thuế

Binh.Tran@LNTpartners.com



Bà Hoàng Nguyễn Hạ Quyền

Sáp nhập & Mua lại, Tuân thủ Pháp luật, Lao động, Phá sản & Tái cấu trúc

Quyên.Hoang@LNTpartners.com



Ông Lê Nết

Tài chính & Ngân hàng, Bất động sản, Giải quyết tranh chấp, Sáp nhập & Mua lại, Thuế

Net.Le@LNTpartners.com



Ông Nguyễn Anh Tuấn

Chống độc quyền/Cạnh tranh, Sáp nhập & Mua lại, Lao động, Tuân thủ Pháp luật, Đầu tư nước ngoài

Tuan.Nguyen@LNTpartners.com



Ông Nguyễn Xuân Thủy

Sáp nhập & Mua lại, Đầu tư nước ngoài, Lao động, Thuế

Thuy.Nguyen@LNTpartners.com



Bà Vũ Thanh Minh

Thuế, Đầu tư nước ngoài, Tài chính & Ngân hàng, Quản trị doanh nghiệp, Sáp nhập & Mua lại

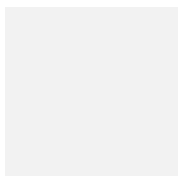
Minh.Vu@LNTpartners.com



Ông Nguyễn Công Phú

Giải quyết tranh chấp

Phu.Nguyen@LNTpartners.com



Ông Nguyễn Văn Tuấn

Tài chính & Ngân hàng, Tuân thủ Pháp luật, Đầu tư nước ngoài, Giải quyết tranh chấp, Sở hữu Trí tuệ

VanTuan.Nguyen@LNTpartners.com



Bà Dương Bá Ánh Duyên

Bất động sản, Quản trị doanh nghiệp, Phá sản & Tái cấu trúc, Sáp nhập & Mua lại

AnhDuyen.Duong@LNTpartners.com



Bà Lương Trung Vân Nhi

Giải quyết tranh chấp, Lao động

VanNhi.Luong@LNTpartners.com

Về chúng tôi

Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh (trụ sở chính)

Tầng 21, Tòa nhà Bitexco,
Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn
+84 28 3921 2357

Hà Nội

Tầng 12, Tòa nhà Pacific Place,
83B Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam
+84 24 3824 8522

LNT & PARTNERS ("LNT") là một công ty luật độc lập tại Việt Nam, cung cấp dịch vụ pháp lý toàn diện với thế mạnh trong các lĩnh vực doanh nghiệp và M&A, cạnh tranh, dược phẩm, bất động sản, hạ tầng, tài chính, cũng như các vụ tranh tụng và trọng tài phức tạp. Chúng tôi tự hào là một trong những hãng luật hàng đầu tại Việt Nam, đồng hành cùng nhiều khách hàng trong nước và quốc tế, bao gồm các tập đoàn thuộc danh sách Fortune Global 500 và nhiều công ty niêm yết uy tín tại Việt Nam.

Nếu bạn cần thêm thông tin về bất kỳ bản tin pháp lý nào, đừng ngần ngại liên hệ trực tiếp với các tác giả.

Lưu ý: Bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo. Nội dung không được xem là tư vấn pháp lý chính thức và không thay thế cho ý kiến pháp lý trong từng trường hợp cụ thể. Để được tư vấn chi tiết, vui lòng liên hệ các Luật sư Thành viên của chúng tôi.